

Số: 268/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Cho ý kiến về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 1199/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh thành 51 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 27 phường, 21 xã, 03 đặc khu (Móng Cái, Vân Đồn, Cô Tô) (Có Phụ lục kèm theo).

Trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép thành lập 02 đặc khu (Vân Đồn, Cô Tô), thì sắp xếp 12 xã, phường của thành phố Móng Cái (Bình Ngọc, Trà Cổ, Hải Xuân, Hải Yên, Trần Phú, Hải Hòa, Ka Long, Ninh Dương, Vạn Ninh, Hải Đông, xã đảo Vĩnh Thực, xã đảo Vĩnh Trung) thành 04 đơn vị hành chính (Có Phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết này, hoàn thiện hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh

Quảng Ninh năm 2025 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

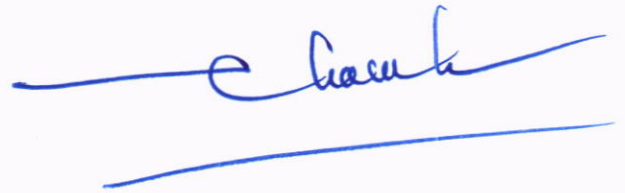
2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khoá XIV, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua g/leak

Nơi nhận: qf

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- UB Công tác đại biểu của UBND Quốc hội;
- Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ4 h

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh

PHỤ LỤC

Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số **268** /NQ-HĐND ngày **28** /4/2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

1. Thành lập phường An Sinh trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã An Sinh, xã Việt Dân, phường Bình Dương và một phần diện tích tự nhiên 0,55 km², quy mô dân số 396 người của phường Đức Chính. Sau sắp xếp, phường An Sinh có diện tích tự nhiên 106,42 km², quy mô dân số 24.956 người; giáp phường Bình Khê, phường Đông Triều và tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Giang.

2. Thành lập phường Đông Triều trên cơ sở nhập **05** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Thủy An, xã Nguyễn Huệ, phường Hưng Đạo, phường Hồng Phong và một phần diện tích tự nhiên 6,31 km², quy mô dân số 14.305 người của phường Đức Chính (còn lại). Sau sắp xếp, phường Đông Triều có diện tích tự nhiên 40,42 km², quy mô dân số 43.712 người; giáp phường Mạo Khê, phường Bình Khê, phường An Sinh và tỉnh Hải Dương.

3. Thành lập phường Bình Khê trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Bình Khê, phường Trảng An và xã Trảng Lương. Sau sắp xếp, phường Bình Khê có diện tích tự nhiên 138,74 km², quy mô dân số 21.845 người; giáp phường An Sinh, phường Mạo Khê, phường Đông Triều, phường Hoàng Quế, phường Yên Tử và tỉnh Bắc Giang.

4. Thành lập phường Mạo Khê trên cơ sở nhập nguyên trạng **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Mạo Khê, phường Xuân Sơn, phường Kim Sơn, phường Yên Thọ. Sau sắp xếp, phường Mạo Khê có diện tích tự nhiên 46,55 km², quy mô dân số 72.012 người; giáp phường Đông Triều, phường Hoàng Quế, phường Bình Khê và tỉnh Hải Dương.

5. Thành lập phường Hoàng Quế trên cơ sở nhập nguyên trạng **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Yên Đức, phường Hoàng Quế, xã Hồng Thái Tây và xã Hồng Thái Đông. Sau sắp xếp, phường Hoàng Quế có diện tích tự nhiên 63,83 km², quy mô dân số 31.988 người; giáp phường Mạo Khê, phường Bình Khê, phường Yên Tử, tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

6. Thành lập phường Yên Tử trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Phương Đông, phường Phương Nam và xã Thượng Yên Công. Sau sắp xếp, phường Yên Tử có diện tích tự nhiên 113,23 km², quy mô dân số 38.932 người; giáp phường Vàng Danh, phường Uông Bí, phường Bình Khê, phường Hoàng Quế, tỉnh Bắc Giang và thành phố Hải Phòng.

7. Thành lập phường Vàng Danh trên cơ sở nhập **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Vàng Danh, phường Bắc Sơn, phường Nam Khê và một phần diện tích tự nhiên 3,54 km², quy mô dân số 9.187 người của phường Trung Vương. Sau sắp xếp, phường Vàng Danh có diện tích tự nhiên 93,77 km², quy mô dân số 36.864 người; giáp phường Yên Tử, phường Uông Bí, phường Đông Mai, xã Quảng La, tỉnh Bắc Giang.

8. Thành lập phường Ưông Bí trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Quang Trung, phường Thanh Sơn, phường Yên Thanh và một phần diện tích tự nhiên 11,63 km², quy mô dân số 2.052 người của phường Trung Vương. Sau sắp xếp, phường Ưông Bí có diện tích tự nhiên 49,81 km², quy mô dân số 59.866 người; giáp phường Yên Tử, phường Vàng Danh, phường Đông Mai, phường Hiệp Hòa và thành phố Hải Phòng.

9. Thành lập phường Đông Mai trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Đông Mai và phường Minh Thành. Sau Phường Đông Mai có diện tích tự nhiên 50,61 km², quy mô dân số 21.649 người; giáp phường Hiệp Hòa, phường Quảng Yên, phường Hà An, phường Vàng Danh, phường Ưông Bí và xã Quảng La, phường Tuần Châu.

10. Thành lập phường Hiệp Hòa trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Cộng Hòa, xã Sông Khoai và xã Hiệp Hòa. Sau sắp xếp, phường Hiệp Hòa có diện tích tự nhiên 35,83 km², quy mô dân số 33.381 người; giáp phường Đông Mai, phường Quảng Yên, phường Ưông Bí và thành phố Hải Phòng.

11. Thành lập phường Quảng Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Quảng Yên, phường Yên Giang và xã Tiên An. Sau sắp xếp, phường Quảng Yên có diện tích tự nhiên 20,69 km², quy mô dân số 31.353 người; giáp phường Hiệp Hòa, phường Đông Mai, phường Phong Cốc, phường Liên Hòa, phường Hà An và thành phố Hải Phòng.

12. Thành lập phường Hà An trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Tân An, phường Hà An, xã Hoàng Tân và một phần diện tích tự nhiên 8,69 km² (không có người dân) của xã Liên Hòa. Sau sắp xếp, phường Hà An có diện tích tự nhiên là 100,18 km², quy mô dân số 21.314 người; giáp phường Quảng Yên, phường Phong Cốc, phường Liên Hòa, phường Đông Mai, phường Tuần Châu và thành phố Hải Phòng.

13. Thành lập phường Phong Cốc trên cơ sở nhập nguyên trạng **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Nam Hòa, phường Yên Hải, phường Phong Cốc và xã Cẩm La. Sau sắp xếp, phường Phong Cốc có diện tích tự nhiên 42,17 km², quy mô dân số 27.356 người; giáp phường Quảng Yên, phường Hà An, phường Liên Hòa và thành phố Hải Phòng.

14. Thành lập phường Liên Hòa trên cơ sở nhập **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Phong Hải, xã Liên Vị, xã Tiên Phong và một phần diện tích tự nhiên 18,39 km², quy mô dân số 9.372 người của xã Liên Hòa (còn lại). Sau sắp xếp, phường Liên Hòa có diện tích tự nhiên là 71,44 km², quy mô dân số 32.847 người; giáp phường Quảng Yên, phường Phong Cốc, phường Hà An và thành phố Hải Phòng.

15. Thành lập phường Tuần Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Đại Yên, phường Tuần Châu và một phần diện tích tự nhiên 6,11 km², quy mô dân số 1.208 người của phường Hà Khẩu. Sau sắp xếp, phường Tuần Châu có diện tích tự nhiên 62,08 km², quy mô dân số

14.904 người; giáp xã Quảng La, phường Hoàn Bồ, phường Việt Hưng, phường Bãi Cháy, phường Đông Mai, phường Hà An và thành phố Hải Phòng.

16. Thành lập phường Việt Hưng trên cơ sở nhập **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Việt Hưng, phường Giếng Đáy và một phần diện tích tự nhiên 8,57 km², quy mô dân số 18.204 người của phường Hà Khẩu (còn lại). Sau sắp xếp, phường Việt Hưng có diện tích tự nhiên 41,39 km², quy mô dân số 51.787 người; giáp phường Tuần Châu, phường Hoàn Bồ và phường Bãi Cháy.

17. Thành lập phường Bãi Cháy trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Bãi Cháy và phường Hùng Thắng. Sau sắp xếp, phường Bãi Cháy có diện tích tự nhiên 25,39 km², quy mô dân số 42.108 người; giáp phường Việt Hưng, phường Hoàn Bồ, phường Cao Xanh, phường Hồng Gai, phường Tuần Châu.

18. Thành lập phường Hà Tu trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Hà Phong và phường Hà Tu. Sau sắp xếp, phường Hà Tu có diện tích tự nhiên 37,60 km², quy mô dân số 29.643 người; giáp phường Cao Xanh, phường Hà Lâm, phường Hạ Long, phường Quang Hanh.

19. Thành lập phường Hà Lâm trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Hà Lâm, phường Cao Thắng, phường Hà Trung. Sau sắp xếp, phường Hà Lâm có diện tích tự nhiên 11,99 km², quy mô dân số 47.747 người; giáp phường Cao Xanh, phường Hồng Gai, phường Hạ Long và phường Hà Tu.

20. Thành lập phường Cao Xanh trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Cao Xanh và phường Hà Khánh. Sau sắp xếp, phường Cao Xanh có diện tích tự nhiên 38,89 km², quy mô dân số 32.809 người; giáp xã Thống Nhất, phường Hoàn Bồ, phường Bãi Cháy, phường Hồng Gai, phường Hà Lâm, phường Hà Tu và phường Quang Hanh.

21. Thành lập phường Hồng Gai trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Hồng Gai, phường Bạch Đằng và phường Trần Hưng Đạo. Sau sắp xếp, phường Hồng Gai có diện tích tự nhiên là 5,00 km², quy mô dân số 51.333 người; giáp phường Hạ Long, phường Hà Lâm, phường Cao Xanh, phường Bãi Cháy.

22. Thành lập phường Hạ Long trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Hồng Hà và phường Hồng Hải. Sau sắp xếp, phường Hạ Long có diện tích tự nhiên 6,08 km², quy mô dân số 52.905 người; giáp phường Hà Tu, phường Hà Lâm, phường Hồng Gai.

23. Thành lập phường Hoàn Bồ trên cơ sở nhập **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Hoàn Bồ, xã Sơn Dương, xã Lê Lợi và một phần diện tích tự nhiên 52,54 km², quy mô dân số 1.313 người của xã Đồng Lâm. Sau sắp xếp, phường Hoàn Bồ có diện tích tự nhiên 175,94 km², quy mô dân số 28.534 người; giáp xã Quảng La, phường Tuần Châu, phường Việt Hưng, phường Bãi Cháy, phường Cao Xanh, xã Thống Nhất và xã Lương Minh.

24. Thành lập xã Quảng La trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Bằng Cả, xã Dân Chủ, xã Quảng La và xã Tân Dân. Sau sắp xếp, xã Quảng La có diện tích tự nhiên 165,67 km², quy mô dân số 9.183 người; giáp phường Hoàn Bồ, phường Tuần Châu, xã Lương Minh, phường Vàng Danh, phường Đông Mai và tỉnh Bắc Giang.

25. Thành lập xã Thống Nhất trên cơ sở nhập 04 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Thống Nhất, xã Vũ Oai, xã Hòa Bình và một phần diện tích tự nhiên 62,44 km², quy mô dân số 1.533 người của xã Đồng Lâm (còn lại). Sau sắp xếp, xã Thống Nhất có diện tích tự nhiên 276,12 km², quy mô dân số 17.310 người; giáp phường Hoàn Bồ, phường Cao Xanh, Xã Lương Minh, xã Kỳ Thượng, xã Ba Chẽ, phường Mông Dương, phường Quang Hanh.

26. Thành lập phường Mông Dương trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Mông Dương và xã Dương Huy; Sau sắp xếp, phường Mông Dương có diện tích tự nhiên 167,16 km², quy mô dân số 18.953 người; giáp phường Quang Hanh, phường Cẩm Phả, phường Cửa Ông, xã Hải Hòa; xã Ba Chẽ; xã Thống Nhất và đặc khu Vân Đồn.

27. Thành lập phường Quang Hanh trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Quang Hanh, phường Cẩm Thạch và phường Cẩm Thủy. Sau sắp xếp, phường Quang Hanh có diện tích tự nhiên 62,63 km², quy mô dân số 52.750 người; giáp phường Mông Dương, phường Cẩm Phả và xã Thống Nhất, phường Cao Xanh, phường Hà Tu.

28. Thành lập phường Cẩm Phả trên cơ sở nhập nguyên trạng 05 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Cẩm Trung, phường Cẩm Thành, phường Cẩm Bình, phường Cẩm Tây, phường Cẩm Đông. Sau sắp xếp, phường Cẩm Phả có diện tích tự nhiên 17,52 km², quy mô dân số 61.506 người; giáp phường Quang Hanh, phường Mông Dương, phường Cửa Ông.

29. Thành lập phường Cửa Ông trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Cửa Ông, phường Cẩm Phú, phường Cẩm Thịnh, phường Cẩm Sơn. Sau sắp xếp, phường Cửa Ông có diện tích tự nhiên 41,07 km², quy mô dân số 66.504 người; giáp phường Cẩm Phả, phường Mông Dương và đặc khu Vân Đồn.

30. Thành lập xã Hải Hòa trên cơ sở xã Hải Hòa sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,24 km² (không có người dân) của xã Hải Hòa để nhập vào xã Hải Lạng (huyện Tiên Yên). Sau điều chỉnh, xã Hải Hòa có diện tích tự nhiên 95,87 km², quy mô dân số 5.731 người; giáp phường Mông Dương, xã Ba Chẽ, xã Hải Lạng và đặc khu Vân Đồn.

31. Thành lập xã Tiên Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Phong Dụ, xã Tiên Lãng, thị trấn Tiên Yên và một phần diện tích tự nhiên 17,18 km², quy mô dân số 1.082 người của xã Yên Than, một phần diện tích tự nhiên 4,84 km², quy mô dân số 113 người của xã Đại Dực, một phần diện tích tự nhiên 0,45 km², quy mô dân số 95 người của xã Vô Ngại (huyện Bình Liêu), một phần diện tích tự nhiên 2,13 km², quy mô dân số 156 người của xã Đông Ngũ. Sau sắp xếp, xã Tiên Yên có diện tích tự nhiên 137,87

km², quy mô dân số 22.164 người; giáp xã Diên Xá, xã Hải Lạng, xã Đông Ngũ, xã Bình Liêu và đặc khu Vân Đồn.

32. Thành lập xã Diên Xá trên cơ sở nhập **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Diên Xá, xã Hà Lâu và một phần diện tích tự nhiên 34,32 km², quy mô dân số 2.586 người của xã Yên Than (còn lại). Sau sắp xếp, xã Diên Xá có diện tích tự nhiên 240,49 km², quy mô dân số 6.956 người; giáp xã Tiên Yên, xã Hải Lạng, xã Ba Chẽ, xã Bình Liêu và tỉnh Lạng Sơn.

33. Thành lập xã Đông Ngũ trên cơ sở nhập **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Đông Hải, một phần diện tích tự nhiên 52,79 km², quy mô dân số 8.783 người của xã Đông Ngũ (còn lại) và một phần diện tích tự nhiên 41,49 km², quy mô dân số 2.639 người của xã Đại Dực (còn lại). Sau sắp xếp, xã Đông Ngũ có diện tích tự nhiên 142,80 km², quy mô dân số 18.063 người; giáp xã Tiên Yên, xã Bình Liêu, xã Quảng Tân, xã Đầm Hà và đặc khu Vân Đồn.

34. Thành lập xã Hải Lạng trên cơ sở nhập **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Đồng Rui, một phần diện tích tự nhiên 80,34 km², quy mô dân số 6.779 người của xã Hải Lạng và một phần diện tích tự nhiên 0,24 km² (không có người dân) của xã Hải Hòa (thành phố Cẩm Phả). Sau sắp xếp, xã Hải Lạng có diện tích tự nhiên 131,03 km², quy mô dân số 9.827 người; giáp xã Tiên Yên, xã Diên Xá, xã Hải Hòa, xã Ba Chẽ và đặc khu Vân Đồn.

35. Thành lập xã Lương Minh trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Lương Minh và xã Đồng Sơn (thành phố Hạ Long). Sau sắp xếp, xã Lương Minh có diện tích tự nhiên 225,28 km², quy mô dân số 5.608 người; giáp xã Kỳ Thượng, xã Quảng La, phường Hoàn Bò, xã Thống Nhất và tỉnh Bắc Giang.

36. Thành lập xã Kỳ Thượng trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Thanh Lâm, xã Đạp Thanh và xã Kỳ Thượng (thành phố Hạ Long). Sau sắp xếp, xã Kỳ Thượng có diện tích tự nhiên 273,50 km², quy mô dân số 5.918 người; giáp xã Lương Minh, xã Ba Chẽ, xã Thống Nhất và tỉnh Lạng Sơn.

37. Thành lập xã Ba Chẽ trên cơ sở nhập nguyên trạng **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn Ba Chẽ, xã Thanh Sơn, xã Nam Sơn, xã Đồn Đạc và một phần diện tích tự nhiên 0,2 km² (không có người dân) của xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên (còn lại). Sau sắp xếp, xã Ba Chẽ có diện tích tự nhiên 332,68 km², quy mô dân số 17.504 người; giáp xã Kỳ Thượng, xã Diên Xá, xã Hải Lạng, xã Hải Hòa, phường Mông Dương, xã Thống Nhất và tỉnh Lạng Sơn.

38. Thành lập xã Quảng Tân trên cơ sở nhập nguyên trạng **04** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Quảng An, xã Dực Yên, xã Quảng Lâm, xã Quảng Tân. Sau sắp xếp, xã Quảng Tân có diện tích tự nhiên 184,81 km², quy mô dân số 18.049 người; giáp xã Đầm Hà, xã Đông Ngũ, xã Bình Liêu và xã Đường Hoa.

39. Thành lập xã Đầm Hà trên cơ sở nhập nguyên trạng **05** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Đầm Hà, xã Tân Bình, xã Đại Bình, xã Tân Lập và thị trấn Đầm Hà. Sau sắp xếp, xã Đầm Hà có diện tích tự nhiên 142,43 km², quy mô

dân số 25.947 người; giáp xã Quảng Tân, xã Đông Ngũ, xã Cái Chiên, xã Quảng Hà, xã Đường Hoa và đặc khu Vân Đồn.

40. Thành lập xã Cái Chiên trên cơ sở giữ nguyên trạng xã đảo Cái Chiên (đơn vị có vị trí biệt lập); xã đảo Cái Chiên có diện tích tự nhiên 25,90 km², quy mô dân số 752 người; giáp xã Quảng Hà, xã Đàm Hà, đặc khu Vân Đồn, đặc khu Cô Tô và đặc khu Móng Cái.

41. Thành lập xã Quảng Hà trên cơ sở nhập 04 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn Quảng Hà, xã Quảng Minh, xã Quảng Chính, xã Quảng Phong và một phần diện tích tự nhiên 2,16 km², quy mô dân số 1.119 người của xã Quảng Long. Sau sắp xếp, xã Quảng Hà có diện tích tự nhiên là 134,37 km², quy mô dân số 40.988 người; giáp xã Quảng Đức, xã Đường Hoa, xã Cái Chiên, xã Đàm Hà, xã Hải Ninh và đặc khu Móng Cái.

42. Thành lập xã Đường Hoa trên cơ sở nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Quảng Sơn, xã Đường Hoa và một phần diện tích tự nhiên 11,48 km², quy mô dân số 4.854 người của xã Quảng Long (còn lại). Sau sắp xếp, xã Đường Hoa có diện tích tự nhiên 220,38 km², quy mô dân số 17.201 người; giáp xã Quảng Đức, xã Quảng Hà, xã Hoàn Mô, xã Bình Liêu, xã Quảng Tân, xã Đàm Hà và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

43. Thành lập xã Quảng Đức trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Quảng Đức, xã Quảng Thành, xã Quảng Thịnh. Sau sắp xếp, xã Quảng Đức có diện tích tự nhiên 131,48 km², quy mô dân số 11.682 người; giáp xã Đường Hoa, xã Quảng Hà, xã Hải Sơn, xã Hải Ninh và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

44. Thành lập xã Hoàn Mô trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Đồng Văn, xã Hoàn Mô. Sau sắp xếp, xã Hoàn Mô có diện tích tự nhiên 137,91 km², quy mô dân số 9.014 người; giáp xã Lục Hồn, xã Bình Liêu; xã Đường Hoa và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

45. Thành lập xã Lục Hồn trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Đồng Tâm, xã Lục Hồn. Sau sắp xếp, xã Lục Hồn có diện tích tự nhiên 107,13 km², quy mô dân số 9.974 người; giáp xã Hoàn Mô, xã Bình Liêu và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

46. Thành lập xã Bình Liêu trên cơ sở nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: thị trấn Bình Liêu, xã Húc Động và một phần diện tích tự nhiên 130,30 km², quy mô dân số 4.173 người của xã Vô Ngại (còn lại). Sau sắp xếp, xã Bình Liêu có diện tích tự nhiên 225,27 km², quy mô dân số 16.220 người; giáp xã Hoàn Mô, xã Lục Hồn, xã Điền Xá, xã Tiên Yên, xã Đông Ngũ, xã Quảng Tân, xã Đường Hoa, tỉnh Lạng Sơn và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

47. Thành lập xã Hải Sơn trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Bắc Sơn, xã Hải Sơn. Sau sắp xếp, xã Hải Sơn có diện tích tự nhiên 132,04 km², quy mô dân số 4.567 người; giáp xã Hải Ninh, đặc khu Móng Cái, xã Quảng Đức và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

48. Thành lập xã Hải Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Quảng Nghĩa, xã Hải Tiến. Sau sắp xếp, xã Hải Ninh có diện tích tự nhiên 93,18 km², quy mô dân số 10.427 người; giáp xã Hải Sơn, đặc khu Móng Cái, xã Quảng Đức và xã Quảng Hà.

49. Thành lập đặc khu Móng Cái trên cơ sở chuyển nguyên trạng 12 xã, phường: Bình Ngọc, Trà Cổ, Hải Xuân, Hải Yên, Trần Phú, Hải Hòa, Ka Long, Ninh Dương, Vạn Ninh, Hải Đông, xã đảo Vĩnh Thực, xã đảo Vĩnh Trung. Sau sắp xếp, đặc khu Móng Cái có diện tích tự nhiên 294,58 km², quy mô dân số 103.749 người; giáp xã Hải Sơn, xã Hải Ninh, xã Quảng Hà, xã Cái Chiên, đặc khu Cô Tô và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

50. Thành lập đặc khu Vân Đồn trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của **12** xã, thị trấn thuộc huyện đảo Vân Đồn, gồm: Cái Rồng, Bản Sen, Bình Dân, Đài Xuyên, Đoàn Kết, Đông Xá, Hạ Long, Minh Châu, Ngọc Vũng, Quan Lạn, Thắng Lợi, Vạn Yên. Sau sắp xếp, đặc khu Vân Đồn có diện tích tự nhiên 583,92 km², quy mô dân số 53.904 người; giáp đặc khu Cô Tô, xã Cái Chiên, xã Đàm Hà, xã Đông Ngũ, xã Tiên Yên, xã Hải Lạng, xã Hải Hòa, phường Mông Dương, phường Cửa Ông.

51. Thành lập đặc khu Cô Tô trên cơ sở chuyển nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của **03** xã, thị trấn thuộc huyện đảo Cô Tô, gồm: Cô Tô, Đồng Tiến, Thanh Lân. Sau sắp xếp, đặc khu Cô Tô có diện tích tự nhiên 53,68 km², quy mô dân số 7.151 người; giáp đặc khu Vân Đồn, xã Cái Chiên và đặc khu Móng Cái.

PHỤ BIỂU

Trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép thành lập 02 đặc khu (Vân Đồn, Cô Tô)

(Kèm theo Nghị quyết số **268** /NQ- HĐND ngày **28**/4/2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Trường hợp cấp có thẩm quyền cho phép thành lập 02 đặc khu (Vân Đồn, Cô Tô), thì sắp xếp 12 xã, phường của thành phố Móng Cái (Bình Ngọc, Trà Cổ, Hải Xuân, Hải Yên, Trần Phú, Hải Hòa, Ka Long, Ninh Dương, Vạn Ninh, Hải Đông, xã đảo Vĩnh Thực, xã đảo Vĩnh Trung) thành 04 đơn vị hành chính, cụ thể:

(1) Thành lập xã Vĩnh Thực trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Vĩnh Thực, xã Vĩnh Trung. Sau sắp xếp, xã Vĩnh Thực có diện tích tự nhiên 49,11 km², quy mô dân số 5.407 người; giáp xã Hải Ninh, phường Móng Cái 1, phường Móng Cái 2, phường Móng Cái 3, xã Quảng Hà, xã Cái Chiên và đặc khu Cô Tô.

(2) Thành lập phường Móng Cái 1 trên cơ sở nhập nguyên trạng **05** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Trần Phú, phường Hải Hòa, phường Bình Ngọc, phường Trà Cổ và xã Hải Xuân. Sau sắp xếp, phường Móng Cái 1 có diện tích tự nhiên 82,47 km², quy mô dân số 46.588 người; giáp xã Vĩnh Thực, phường Móng Cái 2 và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

(3) Thành lập phường Móng Cái 2 trên cơ sở nhập nguyên trạng **03** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: phường Ninh Dương, phường Ka Long, xã Vạn Ninh. Sau sắp xếp, phường Móng Cái 2 có diện tích tự nhiên 72,97 km², quy mô dân số 29.189 người; giáp xã Vĩnh Thực, phường Móng Cái 1, phường Móng Cái 3 và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

(4) Thành lập phường Móng Cái 3 trên cơ sở nhập nguyên trạng **02** đơn vị hành chính cấp xã, gồm: xã Hải Đông, phường Hải Yên. Sau sắp xếp, phường Móng Cái 3 có diện tích tự nhiên 90,03 km², quy mô dân số 22.565 người; giáp xã Vĩnh Thực, xã Hải Sơn, xã Hải Ninh, phường Móng Cái 2 và nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Sau sắp xếp, tỉnh Quảng Ninh có 54 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 30 phường, 22 xã và 02 đặc khu (Vân Đồn, Cô Tô).

